

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS HOÀNG QUẾ
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
(Bổ sung, điều chỉnh)**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*có hiệu lực từ ngày 01/11/2020*);

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông và lộ trình triển khai chương trình GDPT 2018 đối với bậc THCS từ năm học 2021-2022 đối với khối lớp 6.

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo;

Căn cứ nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ biên bản hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường về việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển trường THCS Hoàng Quế giai đoạn 2020-2025;

Trường THCS Hoàng Quế điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch chiến lược phát triển trường nhà trường giai đoạn 2020-2025 các nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình nhà trường năm học 2020-2021

1. Về đội ngũ

Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 21

Trong đó: BGH: 2, giáo viên: 21, nhân viên và tổng phụ trách Đội: 3.

** Đánh giá chung:*

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, 100% có trình độ đạt chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

Tuy nhiên: Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Cụ thể:

Tổng 28 (02 CBQL, 23 giáo viên, 03 nhân viên)

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn	So với		Ghi chú
			Nhu cầu	Được giao	
			Thừa (+) thiếu (-)	Thừa (+) thiếu (-)	
1.1. Ban giám hiệu	02	ĐH: 02			
- Hiệu trưởng	01	ĐH: 01			
- Phó hiệu trưởng	01	ĐH: 01			
1.2. Giáo viên:	22	ThS: 03 ĐH: 19			
- Toán	04	ĐH: 02 ThS: 02			
- Lý	0			-1	
- Văn	06	ĐH: 06	+1		
- Sử	0			-1	
- GDCD					
- Sinh	03	ĐH: 03	+1		
- Hóa	02	ĐH: 02			
- Tiếng Anh	03	ĐH: 02 Ths: 01			
- Mỹ thuật	0			-1	
- Âm nhạc	01	ĐH: 01			
- Thể dục	02	ĐH: 02			
- Địa	0			-1	
- Công nghệ	0			-1	
- Tin	01	ĐH: 01			
1.3. Tổng phụ trách Đội	01	ĐH: 01			ĐH GDCD

1.4. Nhân viên	03	ĐH: 01 CĐ: 01 TC: 01			
- Thư viện	1	CĐ: 01			
- Kế toán	1	ĐH: 01			Chứng chỉ TB- TN
- Văn thư - Thủ quỹ	1	TC: 01			
- Y tế trường học	0				
Tổng cộng	28	ThS:03 ĐH: 23 CĐ: 01 TC: 01	3	5	

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật Giáo dục số 43/2019:
- + Đại học (đạt chuẩn): 25/25 đạt 100%;
- + Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 0
- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV: Trung cấp: 4; Sơ cấp: 22;
- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 01;
- Hợp đồng lao động: 03
- + Bảo vệ: 02;
- + Lao công: 01.

2. Về cơ sở vật chất

Đánh giá theo định mức Thông tư số 13,14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT

Phòng học, các phòng chức năng, phòng làm việc

STT	Tên hạng mục	Số lượng	Đánh giá
I	Khối phòng hành chính quản trị		
1	Phòng Hiệu trưởng	01	Đạt mức độ 1
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	Đạt mức độ 1
3	Phòng Công đoàn	01	Đạt mức độ 1
4	Văn phòng	01	Đạt mức độ 1
5	Phòng bảo vệ	01	Đạt mức độ 1
6	Khu vệ sinh CB, GV, NV	01	Đạt mức độ 1
7	Khu để xe của CB, GV, NV	01	Đạt mức độ 1
II	Khối phòng học tập		
1	Phòng học	13	Đạt mức độ 1
2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	0	Chưa có
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	0	Chưa có

4	Phòng học bộ môn Công nghệ	01	Đạt mức độ 1
5	Phòng học bộ môn KHTN	01	Đạt mức độ 1
6	Phòng học bộ môn Tin học	01	Đạt mức độ 1
7	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	01	Đạt mức độ 1
8	Phòng đa chức năng	0	Chưa có
9	Phòng học bộ môn KHXH	0	Chưa có
III	Khối phòng hỗ trợ học tập		
1	Thư viện	01	Đạt mức độ 1
2	Phòng thiết bị giáo dục	0	Chưa có
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	01	Đạt mức độ 1
4	Phòng Đoàn đội	01	Đạt mức độ 1
5	Phòng tuyên truyền	01	Chưa đạt
IV	Khối phụ trợ		
1	Phòng họp	01	Đạt mức độ 1
2	Phòng các tổ chuyên môn	02	Đạt mức độ 1
3	Phòng Y tế trường học	01	Đạt mức độ 1
4	Nhà kho	01	Chưa đạt
5	Khu để xe học sinh	01	Đạt mức độ 1
6	Khu vệ sinh học sinh	01	Đạt mức độ 1
7	Phòng nghỉ GV	0	Chưa có
8	Cổng hàng rào	01	Đạt mức độ 2
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao		
1	Sân chung	01	Đạt mức độ 1
2	Nhà đa năng	0	Chưa có
VI	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Hệ thống cấp nước sạch	01	
2	Hệ thống cấp điện	01	Đạt mức độ 1
3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	01	Đạt mức độ 1
4	Hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc	01	Đạt mức độ 1
5	Khu thu gom rác thải	01	Đạt mức độ 1
VII	Thiết bị dạy học		
1	Thiết bị dạy học được trang bị theo quy hoạch của BGDĐT	01	Đạt mức độ 1
2	Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ, giá, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn	02	Đạt mức độ 1

*** Đánh giá chung**

- Khối phòng hành chính quản trị:
- Số phòng học hiện có: 13 phòng, nhu cầu cần: 14 phòng: thiếu 1 phòng. Các phòng học có đủ bàn ghế học sinh đúng quy cách, bàn ghế giáo viên, bảng chống loá, thiết bị chiếu sáng, quạt mát... trong đó 3/13 phòng được trang bị điều hòa.
- Khu hiệu bộ, hành chính: 03 phòng - đủ
- Phòng học bộ môn: 04 phòng (phòng Công nghệ, phòng học bộ môn KHTN, phòng tin học và phòng ngoại ngữ). Thiếu 05 phòng (01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật và 01 phòng Đa chức năng; 01 phòng KHTN và 01 phòng KHXH).
- Các phòng chức năng khác:
 - + Khối phòng hỗ trợ học tập nhà trường có 04 phòng (01 phòng Tư vấn học đường; 01 phòng Thư viện; 01 phòng truyền thống; 01 phòng Đoàn Đội) thiếu 01 phòng TBGD
 - + Khối phòng phụ trợ: Có 5 phòng (01 phòng y tế; 02 phòng tổ CM; 01 nhà kho
 - + Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: 06/06 phòng học đã được lắp đặt cố định màn hình ti vi. 100% các phòng học đã được lắp đặt đường truyền Internet, có hệ thống camera giám sát.
 - + Các thiết bị phòng học bộ môn cơ bản đầy đủ, tuy nhiên phòng Vật lý - Công nghệ, Sinh - Hóa các thiết bị đã hỏng rất nhiều chưa thay thế lắp đặt mới. Phòng Tin học hệ thống máy tính đã cũ, số lượng còn rất ít (09 cái) chất lượng hoạt động không ổn định

3. Chất lượng giáo dục 03 năm gần đây

****Kết quả xếp loại học lực năm học***

Năm học	TS H S	Hạng kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	461	443	96,1	17	3,69	1	0,22	0	0
2020-2021	486	476	97.94	7	1.44	3	0.62	0	0

****Kết quả xếp loại học lực năm học***

Năm học	TS H S	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	461	115	24,95	216	46,85	128	27,77	2	0,43

2020-2021	486	138	28.4	235	48.35	112	23.04	1	0.21
-----------	-----	-----	------	-----	-------	-----	-------	---	------

* Tổng số học sinh năm học 2021-2022: 510 - Số lớp: 13

a. Với Khối 6:

Mức đánh giá	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện	
	SL	TL %	SL	TL %
Mức Tốt	41	28,67	140	97,9
Mức Khá	80	55,94	3	2,1
Mức Đạt	22	15,38	0	0
Mức Chưa đạt	0	0	0	0
Tổng số học sinh	143		143	

b. Với Khối 7,8,9

*** Về Học lực**

STT	Khối	Tổng số	Học Lực							
			Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 7	125	52	41,6	53	42,4	20	16	0	0
2	Khối 8	135	41	30,37	82	60,74	12	8,89	0	0
3	Khối 9	107	28	26,17	55	51,4	24	22,43	0	0
	TỔNG	367	121	32,97	190	51,77	56	15,26	0	0

*** Về Hạnh kiểm**

STT	Khối	Tổng số	Hạnh Kiểm							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 7	125	125	100	0	0	0	0	0	0
2	Khối 8	135	124	91,85	10	7,41	1	0,74	0	0
3	Khối 9	107	107	100	0	0	0	0	0	0
	TỔNG	367	356	97	10	2,72	1	0,27	0	0

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên.

- Học sinh nhà trường đa số là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Một bộ phận học sinh còn thụ động trong học tập trong khi đó CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh sẽ khó khăn.

4. Mặt yếu:

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

Theo Luật Giáo dục 2019, nhà trường còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn hiện cả 01 giáo viên đang theo học Đại học.

Về cơ cấu GV nhà trường còn thiếu một số GV các môn Mỹ Thuật, Công nghệ, Vật lí chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- *Cơ sở vật chất*: Còn thiếu một số các phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập và khối phụ trợ. Phòng học đang sử dụng đã cũ và xuống cấp rất nhiều, hết khấu hao sử dụng chưa được đầu tư xây dựng mới.

5. Cơ hội

Đội ngũ cán bộ, giáo viên chiếm 30% tuổi đời còn trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

Số học sinh có xu hướng tăng dần hàng năm, đặc biệt những năm tiếp theo thì mật độ dân số tăng và số học sinh cũng sẽ tăng theo (dự báo năm học 2024-2025 số lớp lên đến 15 lớp).

6. Thách thức

- Cha mẹ học sinh và xã hội có sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục.
- Chương trình và Sách giáo khoa 2018 bắt đầu áp dụng vào năm 2021-2022, bên cạnh đó là những quy định mới về đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

7. Xác định các vấn đề cần ưu tiên giải quyết

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phân đấu trên chuẩn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, ôn thi tuyển sinh THPT, đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

- Phân đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

II. Nội dung điều chỉnh

1. Giới thiệu Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi của nhà trường

1.1 Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng, giúp các em học sinh phát huy hết năng lực tiềm ẩn của chính mình với một văn hóa giáo dục hiện đại, cách giao tiếp truyền đạt mới mẻ.

1.2. Tầm nhìn: Trở thành đơn vị có chất lượng tốt, đạt chuẩn về giáo dục.

Đào tạo học sinh thành những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được yêu cầu của nền giáo dục nước nhà.

1.3 Giá trị cốt lõi của nhà trường:

- Sự quan tâm - Tinh thần trách nhiệm
- Tình yêu thương - Tinh thần đổi mới
- Sáng tạo - Dám nghĩ, dám làm

2. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018), tiếp tục thực hiện song song Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006).

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để góp phần đạt được các mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Yên Đức nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì quy mô trường lớp, sĩ số học sinh; nâng cao chất lượng đội ngũ và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS)

- Thực hiện từng bước triển khai chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình của ngành phù hợp với tình hình nhà trường. Tích cực tham gia xây dựng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, bài giảng số. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học đã có.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản lý nhà trường thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, hiện đại hóa, dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

3. Về chỉ tiêu

3.1 Về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng.

- 100% CBGVNV được học tập bồi dưỡng về nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên; thực hiện tốt việc bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Phân đầu đến hết năm 2024 có 100% trở lên CBGVNV đạt trình độ chuyên môn chuẩn.

- 100% giáo viên có đủ điều kiện đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và mỗi năm có trên 90% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường. Năm học có tổ chức Hội thi GVDG cấp thị xã có trên 40% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

- Xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Đối với giáo viên: Xếp loại tốt: 50%; Xếp loại khá: 50%

+ Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Xếp loại tốt: 100%

- Xếp loại viên chức:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 35,5%;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 64,5%

3.2. Học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp:

+ Tổng số lớp: Từ 12 đến 15 lớp.

+ Tổng số học sinh: 461 - 600 học sinh.

- Phổ cập giáo dục: Đạt phổ cập THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức 2.

*** Chỉ tiêu về hai mặt giáo dục:**

- **Năm học 2022-2023:**

Với khối 6, 7

***Về kết quả học tập**

STT	Khối	Tổng số	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	133	38	28,57	74	55,64	21	15,79	0	0
2	Khối 7	144	42	29,17	72	50,0	30	20,83	0	0
	TỔNG	277	80	28,9	146	52,69	51	18,41	0	0

*** Về kết quả rèn luyện**

STT	Khối	Tổng số	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	133	131	98,5	2	1,5	0	0	0	0
2	Khối 7	144	140	97,22	4	2,78	0	0	0	0
	TỔNG	277	271	97,83	6	2,17	0	0	0	0

Với Khối 8, 9

***Về Học lực**

STT	Khối	Tổng số	Học Lực									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 8	127	42	33,07	65	51,18	20	15,75	0	0	0	0
2	Khối 9	134	42	30,37	82	60,74	10	8,89	0	0	0	0

	TỔNG	261	84	32,18	147	56,32	30	11,5	0	0	0	0
--	------	-----	----	-------	-----	-------	----	------	---	---	---	---

***Về Hạnh kiểm**

STT	Khối	Tổng số	Hạnh Kiểm							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 8	127	123	96,86	02	1,57	02	1,57	0	0
2	Khối 9	134	124	92,53	08	5,97	02	1,50	0	0
	TỔNG	261	247	94,64	10	3,83	04	1,53	0	0

- Tỷ lệ HS lên lớp: 99,81%. HS lên lớp sau kiểm tra lại: 100%

- Tốt nghiệp THCS: 134/134 học sinh =100%

- **Năm học 2023-2024:**

Với Khối 6, 7, 8.

*** Về kết quả học tập**

TS	Lớp	Sĩ số	Học tập							
			Tốt	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Đạt	Tỉ lệ	Chưa đạt	Tỉ lệ
Tổng K6		166	31	18,67	58	34,94	74	44,58	3	1,81
Tổng K7		135	36	26,67	53	39,26	46	34,07	0	0.0
Tổng K8		143	26	18,18	65	45,45	52	36,36	0	0.0

***Về kết quả rèn luyện**

TT	Lớp	Sĩ số	Rèn luyện							
			Tốt	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Đạt	Tỉ lệ	Chưa đạt	Tỉ lệ
Tổng K6		166	159	95,78	7	4,22	0	0.0	0	0.0
Tổng K7		135	132	97,78	3	2,22	0	0.0	0	0.0
Tổng K8		143	128	89,51	14	9,79	1	0,7	0	0.0

Với Khối 9

***Về Học lực**

TT	Lớp	Sĩ số	Học Lực									
			Giỏi	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	TB	Tỉ lệ	Yếu	Tỉ lệ	Kém	Tỉ lệ
Tổng K9		127	37	29,13	53	41,73	36	28,35	0	0.0	0	0.0

***Về Hạnh kiểm**

TT	Lớp	Sĩ số	Hạnh Kiểm									
			Tốt	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	TB	Tỉ lệ	Yếu	Tỉ lệ	Kém	Tỉ lệ
Tổng K9		127	118	92,91	9	7,09	0	0.0	0	0.0	0	0.0

- Tỷ lệ HS lên lớp: 100%.
- Tỷ lệ tuyển sinh vào THPT công lập: Từ 60% trở lên.
- + Kết quả tham gia các kỳ thi:
- **Năm học 2024-2025:**
- * Về kết quả học tập

TT	Lớp	Sĩ số	Học tập							
			Tốt	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Đạt	Tỉ lệ	Chưa đạt	Tỉ lệ
	Tổng K6	164	37	22.6	51	31.1	71	43.3	5	3.0
	Tổng K7	167	42	25.1	72	43.1	52	31.1	1	0.6
	Tổng K8	136	23	16.9	63	46.3	49	36.0	1	0.7
	Tổng K9	144	26	18.1	61	42.4	57	39.6	0	0.0

* Về kết quả rèn luyện

TT	Lớp	Sĩ số	Rèn luyện							
			Tốt	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Đạt	Tỉ lệ	Chưa đạt	Tỉ lệ
	Tổng K6	164	130	79.3	28	17.1	5	3.0	1	0.6
	Tổng K7	167	155	92.8	12	7.2	0	0.0	0	0.0
	Tổng K8	136	125	91.9	10	7.4	1	0.7	0	0.0
	Tổng K9	144	128	88.9	12	8.3	4	2.8	0	0.0

- Tỷ lệ HS lên lớp: 100%.
- Tỷ lệ tuyển sinh vào THPT công lập: Từ 60% trở lên.
- Các hoạt động giáo dục: Học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định

3.3 Cơ sở vật chất

Thực hiện nghiêm Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn.

CSVN được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- Cơ sở vật chất: Xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn và các công trình phụ trợ; lắp đặt hệ thống điện 3 pha, thay thế sửa chữa hệ thống cửa, nền, sơn lại tường các phòng học.
- Thiết bị dạy học: Rà soát, tham mưu đề xuất mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục theo

chương trình 2018.

- Xây dựng thư viện đạt danh hiệu “Thư viện tiên tiến”.
- Xây dựng cảnh quan nhà trường: Trồng bổ sung cây bóng mát, cây cảnh.
- Khu giáo dục thể chất được quy hoạch và xây dựng đủ các hạng mục công

trình phù hợp.

Khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ thông tin cùng với các phần mềm dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Giải pháp thực hiện

Tuyên truyền trong CBGVNV và học sinh về nội dung phương hướng chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của phương hướng chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Phương hướng chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

4.1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Phối hợp với các trường trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Hàng năm thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ

chuyên môn, các đoàn thể trong trường. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường. Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề xuất khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ hàng năm, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

4.3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.3.1. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình. Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu, hạ tầng CNTT, phòng học đa năng... phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách

thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4.3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Căn cứ các công văn chỉ đạo về việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá, mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học

4.3.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh

- Thực hiện chú trọng quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi,

thân thiện đối với học sinh. Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

- Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường giáo dục học sinh về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học.

- Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

4.3.4. Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện

- *Xây dựng tổ chức Đảng*: Đảng lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường. Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và phát triển Đảng viên trong nhà trường để tổ chức Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo trường học. Tích cực phát triển Đảng viên mới.

- *Đối với Công đoàn*: Công đoàn làm tốt công tác chăm lo đời sống cho cán bộ, viên chức, vận động cán bộ, viên chức tham gia quản lý nhà trường và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, thực hiện chức năng tham mưu, tham gia bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức pháp luật, dân số, kế hoạch hóa, nâng cao phẩm chất chính trị.

Ban chấp hành Công đoàn phụ trách công tác chính trị, tư tưởng trong đội

ngũ cán bộ, viên chức, tập hợp cán bộ, viên chức thực hiện thành công sứ mệnh của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- *Đối với Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh*: Thực hiện tốt chức năng giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh thông qua chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hình thức phong phú, tạo sân chơi lành mạnh và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- *Ban đại diện Cha mẹ học sinh*: Phối hợp chặt chẽ với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục, vận động CMHS huy động các nguồn lực từ nhân dân giúp nhà trường hoạt động có hiệu quả.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Thực hiện tốt việc dân chủ hóa, công khai hóa mọi hoạt động của nhà trường để tập thể cán bộ viên chức và các lực lượng xã hội được biết và tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hành chính.

- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ, trường đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2024.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến phương hướng chiến lược

Báo cáo Phương hướng chiến lược tới đầy đủ các cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Năm học 2020- 2021; 2021-2022

+ Rà soát tham mưu đề xuất đưa vào lộ trình xây dựng các hạng mục CSVC

còn thiếu để đảm bảo triển khai chương trình GDPT 2018.

- + Ổn định, giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng mũi nhọn.

- + Xây dựng trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

- Giai đoạn 2: Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025.

- + Tiếp tục đề xuất xây dựng đầy đủ các hạng mục CSVC còn thiếu trong năm học 2023-2024 chưa đáp ứng nhằm đảm bảo triển khai chương trình GDPT 2018.

- + Tham mưu bổ sung giáo viên các môn chưa có, bồi dưỡng giáo viên các môn công nghệ, mỹ thuật đảm bảo đội ngũ về trình độ và cơ cấu.

3. Phân công trách nhiệm

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân nhà trường. Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

3.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với học sinh

Tích cực học tập, tham gia hoạt động tập thể, rèn luyện các kỹ năng sống để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề. Bắt nhịp với phương pháp học và kiến thức của chương trình GDPT 2018.

Rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội và bản thân.

3.6. Đối với các tổ chức đoàn thể trong trường

Thực hiện xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

3.7. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp tuyên truyền vận động tập thể PHHS thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trên đây là nội dung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được điều chỉnh do nhiệm vụ thực hiện chương trình GDPT 2018 và thực tế về chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất giai đoạn 2020-2025. Đề nghị các đoàn thể, tổ chức và mọi thành viên trong nhà trường triển khai thực hiện đáp ứng nhiệm vụ của ngành và địa phương giao cho./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường(phê duyệt);
- Phòng GD&ĐT Đông Triều(b/c);
- UBND phường Hoàng Quế(b/c);
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường(t/h);
- Các thành viên nhà trường(t/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường(p/h);
- Cổng Thông tin điện tử nhà trường.
- Lưu: NT.

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Ngọc Dung